

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ G
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/DS-ST
Ngày 24 - 06 – 2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G – TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Tấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

2. Ông **Sơn Hoài Tâm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Khắc Hải** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Mộng Đẹp** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 06 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần N(VCB)**; trụ sở: số 198, đường Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàng Kiếm, Hà Nội.

Người đại diện: Ông **Trần Lê Q** – Giám đốc Chi nhánh Bạc Liêu; trụ sở: số 14-15, lô B, đường , Phường 3, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Là người đại diện ủy quyền theo giấy ủy quyền số 363 ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người được ủy quyền lại: Ông **Tô Thanh N** – Phó trưởng phòng giao dịch H.

(Vắng mặt)

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Chí Đ**, sinh năm 1981 và bà **Đặng Ngọc T**, sinh năm 1980; cùng địa chỉ cư trú: ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 04 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

+ Vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, giữa Ngân hàng với ông Đ và bà T có ký hợp đồng tín dụng số 209/VCB.BLI.HP.19, trong đó Ngân hàng cho ông Đ và bà T vay với số tiền 820.000.000đ, thời hạn vay 06 tháng, mục đích cho vay: bổ sung vốn, san lấp mặt bằng.

+ Để đảm bảo cho việc trả nợ ông Đ và bà T có thể chấp 03 xe ô tô tải tự do do bà Đặng Ngọc T đứng tên gồm:

1. Xe biển số kiểm soát 94C-040.68, nhãn hiệu FORLAND, loại xe THACO, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007174 ngày 09 tháng 4 năm 2018;

2. Xe biển số kiểm soát 94C-041.71, nhãn hiệu FORLAND, loại xe THACO, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007518 ngày 01 tháng 6 năm 2018;

3. Xe biển số kiểm soát 94C-042.10, nhãn hiệu FORLAND, loại xe THACO, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007577 ngày 11 tháng 6 năm 2018.

Hiện nay đã quá hạn nhưng ông Đ và bà T chưa trả dứt nợ cho Ngân hàng và đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Đ và bà T có nghĩa vụ trả nợ trả cho Ngân hàng đối với số tiền gốc 776.500.000đ và lãi suất 226.313.239đ (tạm tính đến hết ngày 23 tháng 6 năm 2022), tổng cộng: 1.002.813.239đ và lãi suất tiếp tục phát sinh theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi trả dứt nợ. Trong trường hợp không trả nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

- Bị đơn ông Nguyễn Chí Đ và bà Đặng Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không thể tiến hành lấy lời khai.

- Kiểm sát viên phát biểu:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn không có mặt theo giấy triệu của Tòa án, vắng mặt tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải là không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại các Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt của họ là phù hợp với quy định tại Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Mặc dù bị đơn có nơi cư trú tại huyện Đ nhưng tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng và hợp đồng được thực hiện và ký kết tại Phòng giao dịch H, thị xã G. Đồng thời, Ngân hàng yêu cầu Tòa án nơi thực hiện hợp đồng giải quyết nên vụ án giải quyết thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã G theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Ngân hàng là đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình đã cung cấp, giao nộp cho Tòa án toàn bộ hồ sơ tín dụng mà các bên đã xác lập; Các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của Ngân hàng là hợp pháp và có căn cứ; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai, không thể hiện ý kiến phản đối bằng văn bản đối với yêu cầu nguyên đơn và cũng không cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng

minh cho sự phản đối của mình. Như vậy có đủ căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng.

- Buộc ông Nguyễn Chí Đ và bà Đặng Ngọc T có nghĩa vụ trả cho VCB số tiền vay còn nợ gốc là 776.500.000đ và lãi suất 226.313.239đ (tạm tính đến hết ngày 23 tháng 6 năm 2022), tổng cộng: 1.002.813.239đ.

- Trong trường hợp ông Nguyễn Chí Đ và bà Đặng Ngọc T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì VCB có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định.

[4] Lãi suất phát sinh được áp dụng theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G là phù hợp nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và chi phí xem xét thẩm định:

- Ông Nguyễn Chí Đ và bà Đặng Ngọc T phải chịu án phí trên yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận là $1.002.813.239đ = 36.000.000đ + 6.084.000đ$ (3% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt 800.000.000đ) = 42.084.000đ (làm tròn số).

- VCB được nhận lại số tiền đã tạm ứng là 19.900.000đ theo biên lai thu tiền số 0003720 ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G.

- Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 450.000đ: ông Nguyễn Chí Đ và bà Đặng Ngọc T phải chịu, VCB đã tạm ứng nên ông Đ và bà T có trách nhiệm trả cho VCB 450.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 40, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015
- Căn cứ Điều 317, 323, 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 về việc công bố án lệ của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của VCB.

2. Buộc ông Nguyễn Chí Đ và bà Đặng Ngọc T có nghĩa vụ trả cho VCB số tiền vay còn nợ gốc là 776.500.000đ và lãi suất 226.313.239đ (tạm tính đến hết ngày 23 tháng 6 năm 2022), tổng cộng: 1.002.813.239đ.

3. Kể từ ngày 24 tháng 6 năm 2022 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

4. Trong trường hợp ông Nguyễn Chí Đ và bà Đặng Ngọc T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì VCB có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định gồm 03 xe ô tô tải tự đổ do bà Đặng Ngọc T đứng tên:

- Xe biển số kiểm soát 94C-040.68, nhãn hiệu FORLAND, loại xe THACO, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007174 ngày 09 tháng 4 năm 2018;

- Xe biển số kiểm soát 94C-041.71, nhãn hiệu FORLAND, loại xe THACO, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007518 ngày 01 tháng 6 năm 2018;

- Xe biển số kiểm soát 94C-042.10, nhãn hiệu FORLAND, loại xe THACO, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007577 ngày 11 tháng 6 năm 2018.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và chi phí xem xét thẩm định:

- Ông Nguyễn Chí Đ và bà Đặng Ngọc T phải chịu nộp án phí số tiền: 42.084.000đ.

- VCB được nhận lại số tiền đã tạm ứng là 19.900.000đ theo biên lai thu tiền số 0003720 ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G.

- Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: ông Nguyễn Chí Đ và bà Đặng Ngọc T có nghĩa vụ hoàn trả cho VCB số tiền 450.000đ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

7. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Tấn